TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2025/DS-ST
Ngày: 28 - 3- 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Long và ông Nguyễn Tiến Dũng
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án thành phố Buôn Ma Thuột.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 694/2024/TLST-DS ngày 15/10/2024, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXX-DS ngày 28/02/2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lâm Ngọc C, sinh năm 1958
Địa chỉ: Số nhà D, đường D, Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1968 (có mặt)
Địa chỉ: Số nhà D, đường D, Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn M.
Địa chỉ: Số nhà D, đường D, Buôn J, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện; quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lâm Ngọc C trình bày:

Tôi với bà H là hàng xóm, vào ngày 24/4/2022, tôi có cho bà H vay số tiền 200.000.000đ để trả tiền đất do bà H mua đất, lãi suất 1,2%/tháng, thời hạn vay 03 tháng, hai bên có viết giấy vay tiền do bà H kí.

Ngày 14/10/2023, bà H sang nhà tôi vay số tiền 140.000.000đ để trả tiền đất do bà H mua đất của bà H1, lãi suất 02%/tháng, thời hạn vay 03 tháng, bà H phải trả cho tôi trong tháng 4 năm 2024. Đồng thời bà H có trả nợ số tiền 90.000.000đồng tiền gốc của số tiền vay trước nên tôi đưa cho bà H số tiền gốc 50.000.000đồng. Hai bên có viết giấy nhận tiền do bà H kí với số tiền vay gốc là 50.000.000đồng. Như vậy bà H còn nợ tôi tổng số tiền 250.000.000đồng còn lãi

suất chưa trả được số tiền nào. Tôi chỉ yêu cầu một mình bà H có nghĩa vụ trả tiền còn chồng bà H là ông Nguyễn Văn M tôi không yêu cầu.

Tại phiên tòa ông C trình bày:

Đối với số tiền vay 200.000.000đồng bà H vay tôi từ ngày 24/4/2022 ghi thời hạn vay 03 tháng nhưng đến ngày 02/12/2022 hai bên mới viết giấy vay tiền do bà H kí. Trong giấy vay này ghi thời hạn trả là đến tết nhưng không xác định tết năm nào và trong giấy vay cũng không thỏa thuận lãi suất nhưng các bên thỏa thuận lãi suất với nhau 1,2%/tháng.

Tôi khởi kiện buộc bà H trả gốc và lãi suất như sau: Đối với số tiền gốc 200.000.000đồng:

Lãi suất trong hạn từ ngày 24/4/2022 đến ngày 24/7/2022 là 1,2%/ tháng x 3 tháng = 7.200.000đồng.

Lãi quá hạn từ ngày: 25/7/2022 đến ngày 28/3/2025 là 997 ngày x 200.000.000đồng x 1,2% x 150% = 117.240.000đồng.

Đối với số tiền 50.000.000đồng: Lãi suất trong hạn từ ngày 14/10/2024 đến ngày 30/4/2024 là mức lãi suất 02%/tháng = 6.633.000đồng

Lãi quá hạn 02% x 150% tạm tính đến 28/3/2025 là 16.550.000đồng và phải tiếp tục trả lãi cho đến khi trả xong nợ.

Thời hạn trả: Yêu cầu trả ngay cho tôi số tiền trên.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị H trình bày:

Tôi là hàng xóm của ông C, vào ngày 25/7/2022 tôi vay ông C 200.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng; thời hạn vay 03 tháng để trả tiền mua đất còn thiếu. Nhưng đến ngày 25/9/2022 tôi trả 200.000.000đ tiền gốc và 12.000.000đồng tiền lãi suất. Tổng cộng 212.000.000đồng, trả tại nhà cho ông C nên ông C mới trả giấy vay trên cho tôi. Vào ngày 01/8/2023 tôi có vay của ông C 140.000.000đồng, thời hạn 02 tháng chứ không phải ngày 14/10/2023. Ngày 01 tháng 10 năm 2023 tôi đưa đến nhà ông C trả số hết gốc là 90 triệu + 10 triệu tiền lãi suất nên còn nợ ông C số tiền 50.000.000đồng nhưng ông C còn nợ tôi số tiền mua của tôi 02 thửa đất là 70.000.000đồng nên tôi cấn trừ qua số tiền ông C thiếu mua đất của tôi (có giấy tờ nhưng ông C giữ hết giấy tờ) nên ông C đưa lại cho tôi giấy vay gốc 140.000.000đồng. Giấy vay 140.000.000đồng ông C khởi kiện ghi ngày 14/10/2023 đúng là chữ viết của tôi do tôi viết và giấy vay ghi ngày 02/12/2022 số tiền 340.000.000đồng tôi thừa nhận là do tôi tự viết và ký tên của tôi. Hiện nay ông C khởi kiện tôi trả số tiền gốc 250.000.00đ và lãi suất thì tôi không đồng ý.Tôi chấp nhận trả 50.000.000đồng cho ông C nhưng khi nào tôi lấy được tiền ông C nợ tôi tiền mua đất của tôi còn thiếu là 70.000.000đồng; Về lãi suất thì tôi không chấp nhận trả

Tại phiên tòa bà H trình bày:

Đối với số tiền vay 200.000.000đồng tôi khai vay ông C ngày 25/7/2022 và số tiền 140.000.000 đồng vay ngày 01/8/2023 nhưng không có giấy tờ gì và ông C cũng không thừa nhận. Tôi thừa nhận giấy vay ngày 02/12/2022 và giấy vay ngày 14/10/2023 do tôi viết và kí tên. Trong giấy vay ngày 02/12/2022 ghi thời hạn trả là đến tết nhưng không xác định tết năm nào và trong giấy vay cũng không thỏa thuận lãi suất nhưng ông C tính lãi suất cho tôi 02%/ tháng.

Về số tiền gốc và lãi suất tôi khai đã trả cho ông C nhưng do tôi tin tưởng là hàng xóm nên không có giấy tờ gì để chứng minh cho Tòa án nên tôi chấp nhận trả số tiền gốc 250.000.000đồng cho ông C theo trình tự thi hành án còn lãi suất tôi làm ăn khó khăn nên không chấp nhận trả.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Lâm Ngọc C: Buộc bà Phạm Thị H phải trả số tiền gốc 250.000.000đồng và lãi suất phát sinh theo quy định pháp luật từ ngày khởi kiện đối với khoản 200.000.000đồng và khoản 50.000.000đồng không tính lãi; Về án phí, đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn phải trả số tiền đã vay, đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Ngọc C về việc yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị H trả số tiền vay gốc 250.000.000đồng, xét thấy:

Tại phiên tòa hôm nay bà Phạm Thị H chấp nhận trả số tiền gốc 250.000.000đồng cho ông C theo trình tự thi hành án dân sự. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà H nên cần chấp nhận. Buộc bà Phạm Thị H trả số tiền gốc 250.000.000đồng cho ông Lâm Ngọc C.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Ngọc C về việc yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị H trả số tiền lãi suất, xét thấy:

- Đối với số tiền vay gốc 50.000.000đồng:

Trong giấy vay tiền ghi lãi suất là 2%/tháng và thời hạn trả là trong tháng 4 năm 2024 dương lịch. Ông C yêu cầu lãi suất 02%/tháng là không phù hợp theo quy định khoản 1 Điều 468 BLDS năm 2015 (1.66%/ tháng) nên Hội đồng xét xử cần tính lại lãi suất như sau:

Từ ngày 14/10/2023 đến ngày 30/4/2024 là 199 ngày x 50.000.000đồng x 1.66%/tháng: 30 ngày = 5.506.000đồng (làm tròn);

Lãi quá hạn: Từ ngày 01/5/2024 đến ngày 28/3/2025 là 331 ngày x 50.000.000đồng x 2.49%/tháng: 30 ngày = 13.737.000đồng(làm tròn);

- Đối với số tiền gốc 200.000.000đồng của giấy vay ngày 02/12/2022:

Tại phiên tòa ông C và bà H đều xác định trong giấy vay này ghi thời hạn trả là đến tết nhưng không xác định tết năm nào và cũng không thỏa thuận lãi suất

trong giấy vay nhưng ông C cho rằng lãi suất 1,2%/ tháng còn bà H cho rằng lãi suất 2%/tháng. Như vậy các bên tranh chấp lãi suất nên cần xác định đây là hợp đồng vay không thời hạn và có lãi suất nên cần tính lãi suất 10%/năm (0.833%/tháng) được quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 như sau:

Từ ngày 02/12/2022 đến ngày 28/3/2025 là 847 ngày x 200.000.000đồng x 0.833%/tháng: 30 ngày = 47.038.000đồng (làm tròn);

Về ý kiến của bà Phạm Thị H: Xác định đã trả nhiều lần tiền lãi cho ông C nhưng tại phiên tòa bà H không có chứng cứ chứng minh và ông C cũng không thừa nhận nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến này.

Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Ngọc C: Buộc bà Phạm Thị H trả cho ông Lâm Ngọc C tổng số tiền là 316.281.000đồng. Trong đó tiền gốc 250.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/3/2025 là 66.281.000đồng.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Ngọc C, về việc yêu cầu bà Phạm Thị H trả 81.342.000đồng tiền lãi suất.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Lâm Ngọc C là người cao tuổi có đơn xin miễn tạm ứng án phí và được Tòa án chấp nhận nên được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Điều 266 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 357, Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 469 và Điều 470 Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Ngọc C.

Buộc bà Phạm Thị H trả cho ông Lâm Ngọc C tổng số tiền là 316.281.000 đồng (Ba trăm mười sáu triệu, hai trăm tám mươi mốt ngàn đồng). Trong đó tiền gốc 250.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/3/2025 là 66.281.000đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Ngọc C, về việc yêu cầu bà Phạm Thị H trả 81.342.000đồng tiền lãi suất.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 15.814.000đồng.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND Tp. BMT;*
- *Chi cục THADS Tp.BMT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, TA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Mai